

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (POS)

1. Mục tiêu chung

CTĐT ngành GDTH trình độ đại học nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục tiểu học; có khả năng thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học trong nước và khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung	Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
Về kiến thức	PO1	Có kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản để học tập suốt đời.
	PO2	Có kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành đáp ứng việc thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục tiểu học.
	PO3	Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục tiểu học, lí luận và phương pháp dạy học các môn ở Tiểu học, đặc biệt chuyên sâu 3 môn: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội.
Về kỹ năng	PO4	Có kĩ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh tiểu học.
	PO5	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.
	PO6	Có năng lực dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, dạy học hòa nhập.
	PO7	Có năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.
	PO8	Có năng lực giao tiếp sư phạm, năng lực hợp tác; tư duy phản biện, sáng tạo
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PO9	Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội
	PO10	Có ý thức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

PO3				X	X			X	X	X
PO4				X	X	X	X	X	X	X
PO5		X	X							
PO6					X	X		X	X	X
PO7					X	X		X	X	X
PO8								X		X
PO9									X	X
PO10									X	X

Bảng 1.4. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra CTĐT với khung trình độ quốc gia

TT	Kiến thức					Kĩ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT1	KT2	KT3	KT4	KT5	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	TC TN1	TC TN2	TC TN3	TC TN4
PLO1	x	x				x		x						x	
PLO2											x				
PLO3			x												
PLO4	x	x		x			x		x	x		x		x	
PLO5	x	x		x			x		x	x		x	x		x
PLO6	x	x			x										x
PLO7	x								x			x		x	
PLO8						x			x	x		x	x		
PLO9												x			
PLO10												x		x	

Chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia Việt Nam bậc Đại học
(Trích từ Bảng mô tả Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, kèm theo Quyết định

số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.	KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.	TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.	KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.
KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.	KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	

	KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	
--	---	--